TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 25/2025/DS-ST
Ngày: 21/3/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Duyên

2. Ông Nguyễn Văn Triệu

- ***Thư ký phiên tòa***: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Văn H, sinh năm 1973; Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, bà Y: Là bà Tạ Thị Hoa Lài, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp Cây Dương, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

- Phạm Phi L, sinh năm 1979 (vắng mặt)
- Lâm Thị Nh, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông H, bà Y và lời trình bày của bà Tạ Thị Hoa Lài được ông H, bà Y ủy quyền như sau:

Vào ngày 23/7/2020 ông H, bà Y có cho ông Phạm Phi L mượn số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 27/7/2020 cho mượn tiếp 50.000.000 đồng; Ngày 6/8/2020 cho mượn tiếp 90.000.000 đồng. Tổng cộng 190.000.000 đồng. Thời hạn cho mượn

01 tháng trả nhưng kéo dài cho đến nay đã quá lâu ông L cố tình không trả. Nay ông H, bà Y yêu cầu ông L trả số tiền 190.000.000 đồng và lãi 0,83%/ tháng từ khi mượn tiền cho đến nay. Rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nh.

Theo lời khai của ông Phạm Văn L như sau: Ông L thừa nhận có nợ của ông H, bà Y số tiền 190.000.000 đồng. Sau khi mượn tiền ông H ông có cho bạn bè mượn lại nhưng họ không trả, còn 01 phần thì ông chơi hết tiền nên không có trả cho ông H. Nay ông H khởi kiện ông đồng ý trả số tiền 190.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả lãi theo quy định pháp luật. Còn vợ ông không biết số tiền này vì ông mượn để chơi chứ không có lo cho gia đình.

Bà Lâm Thị Nh trình bày: Bà không có mượn tiền ông H, bà Y ông L mượn tiền ông H cờ bạc bà không biết nên phía ông H khởi kiện bà là bà không đồng ý.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của ông H, bà Y. Buộc ông L trả số tiền 190.000.000 đồng và lãi 0,83% tháng từ ngày mượn tiền cho đến ngày xét xử vụ án. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nh. Về án phí: Buộc đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự "Tranh chấp hợp đồng vay nợ". Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bà Lài được ông H, bà Y ủy quyền có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Riêng ông L đã được triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị Y. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 23/7/2020 ông H, bà Y có cho ông Phạm Phi L mượn số tiền 50.000.000 đồng; Ngày 27/7/2020 cho mượn tiếp 50.000.000 đồng; Ngày 6/8/2020 cho mượn tiếp 90.000.000 đồng. Tổng cộng 190.000.000 đồng. Phía ông L cũng thừa nhận có thiếu ông H, bà Y số tiền 190.000.000 đồng nên việc vay nợ giữa ông H, bà Y và ông L là có thật. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay nợ là 01 tháng trả nhưng ông L kéo dài đến nay không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H, bà Y nên ông H bà Y khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nh. Vì nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nh cùng trả nợ với ông L.

[2] Về lãi suất: Ông H, bà Y yêu cầu anh L trả lãi suất 0.83%/ tháng. Phía ông L không đồng ý trả lãi. Như nhận định phần [1] ông L mượn số tiền từ năm 2020 đến năm 2024 chính quyền địa phương hòa giải ông L thừa nhận nợ và hứa sẽ trả cho ông H vào tháng 3/2024 nhưng vẫn không trả kéo dài đến nay không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H, bà Y nên ông H bà Y yêu cầu tính lãi 0,83% là có cơ sở chấp nhận cũng phù hợp với quy định pháp luật. Cách tính 100.000.000 đồng x 0,83% x 56 tháng; 90.000.000 đồng x 0,83% x 57 tháng

[3] Về án phí: Ông H, bà Y không phải chịu án phí vì yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Ông L phải chịu án phí 5% đối với số tiền phải trả cho ông H, bà Y.

Quan điểm vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, Nguyễn Thị Y.

Buộc ông Phạm Phi L có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn H, Nguyễn Thị Y số tiền 190.000.000 đồng vốn, Lãi 87.085.000 đồng.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nh. Vì nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu bà Nh cùng trả nợ với ông L.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông L nộp 13.854.500 đồng. Hoàn trả cho Ông H và bà Y số tiền tạm ứng án phí nộp tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 8.929.000đồng, ngày 13/01/2025, biên lai số 0009813.

Án xử công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

*** *Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng